TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 90/2019/QĐST-HNGĐ	*Trần Đề, ngày 09 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 106/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn S**; Sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Ấp G, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh S.

Bị đơn: Bà **Lâm Sa P**; Sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Ấp G, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh S.

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn S và bà Lâm Sa P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S và bà Lâm Sa P thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn S và bà Lâm Sa P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 228, Quyển số 02, do Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh S cấp ngày 12-12-2011 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2.2. Về quan hệ con chung:

- Ông Nguyễn Văn S và bà Lâm Sa P thống nhất xác định có hai con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28-12-2005 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 12-11-2011. Hiện cháu Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh T1 sống chung với vợ chồng ông Nguyễn Văn S, bà Lâm Sa P. Ông Nguyễn Văn S và bà Lâm Sa P thỏa thuận thống nhất giao cho bà Lâm Sa P tiếp nuôi dưỡng hai con chung

là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28-12-2005 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 12-11-2011, cho đến khi thành niên. Ông Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng cho con chung.

- Ông Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh T1 mà không ai được cản trở. Ông Nguyễn Văn S không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh T1 của bà Lâm Sa P.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn S và bà Lâm Sa P thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn S thống nhất chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005761, ngày 05-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh S. Trả lại cho ông Nguyễn Văn S số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Lâm Sa P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn L;
- TAND tỉnh S (P. KTNV &THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng